

**5.16 . Biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn điều lệ thực góp VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	LNST chưa phân phối VND	Cộng VND
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>2.129.844.095.538</b>	<b>116.335.570.248</b>	<b>133.238.653.177</b>	-	<b>2.379.418.318.963</b>
- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển	116.335.570.248	(116.335.570.248)	-	-	-
- Lãi trong năm trước	-	-	-	138.496.831.475	138.496.831.475
- Phân phối lợi nhuận	-	122.329.844.470	13.849.683.148	(138.496.831.475)	(2.317.303.857)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>2.246.179.665.786</b>	<b>122.329.844.470</b>	<b>147.088.336.325</b>	-	<b>2.515.597.846.581</b>
- Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển (i)	122.329.844.186	(122.329.844.186)	-	-	-
- Lãi trong năm nay	-	-	-	160.999.251.050	160.999.251.050
- Phân phối lợi nhuận (ii)	-	142.268.789.622	16.099.925.105	(160.999.251.050)	(2.630.536.323)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>2.368.509.509.972</b>	<b>142.268.789.906</b>	<b>163.188.261.430</b>	-	<b>2.673.966.561.308</b>

(i) Bổ sung vốn điều lệ từ Quỹ đầu tư phát triển theo công văn số 3697/UBND-KT ngày 21/07/2023 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt báo cáo tài chính, xếp loại kết quả hoạt động; quyết toán chênh lệch thu chi, trích các quỹ năm 2022 và bổ sung vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương.

(ii) Trong năm, Quỹ tạm thời phân phối lợi nhuận năm 2023 theo hướng dẫn tại Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2022		160.999.251.050
Trích Quỹ đầu tư phát triển	88,37	142.268.789.622
Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	0,20	323.627.613
Trích Quỹ khen thưởng	0,48	768.969.570
Trích Quỹ phúc lợi	0,96	1.537.939.140
Trích Quỹ dự phòng tài chính	10,00	16.099.925.105
	<b>100,00</b>	<b>160.999.251.050</b>